

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 14/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung.

2. Ông Nguyễn Thành Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07/8/2018 và 14/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/HSST- QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/8/1983; Nghề nghiệp: mua bán; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 5, khóm T, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: tổ 5, khóm T, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết), có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Văn Ng, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ 3, khóm T, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1967, có mặt;
- Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1972, vắng mặt;
- Ông Lương Xuân Th, sinh năm 1959, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 27/02/2018, do có mâu thuẫn trước đó, Nguyễn Văn T đang dọn dẹp bán mắm tại khu vực chợ Vĩnh Đông (Thộc tổ 21, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) thì ông Ngô Văn Ng cho rằng dọn dẹp của T kê đồ che khuất tầm nhìn ảnh hưởng đến kinh doanh của ông Ng nên các bên phát sinh cự cãi. Lúc này, T đang đứng trên sạp mắm của T, ông Ng bước lên đứng đối diện cách T 01 mét, trong lúc cự cãi T dùng 01 cây sắt dẹp (dài khoảng 60cm, rộng 3cm, dày 0,3cm) cầm trên tay phải đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào má bên trái và thắt lưng của ông Ng thì được bà Trần Thị Ngọc Tr (vợ ông Ng) và ông Nguyễn Thanh S1 can ngăn nên T bỏ đi. Sau đó, ông Ng được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Ngày 28/02/2018, ông Ng có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành truy tìm vật chứng là cây sắt T dùng để đánh ông Ng nhưng không Th được.

Bản kết luận giám định pháp y số 58/18/TgT ngày 30/3/2018 của Tổ chức giám định pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang giám định tỉ lệ thương tích của ông Ngô Văn Ng, sinh năm 1971, kết luận:

- Sẹo từ má đến vành tai trái kích thước 06 x 02 cm + 0,1 x 0,1cm, sẹo mềm, phẳng, hồng, không liên tục (tỉ lệ thương tật 7%);
- Sẹo thắt lưng trái kích thước 1,5 x 0,5cm (tỉ lệ thương tật 1%);
- Gãy kín xương mắt cá ngoài chân trái đã điều trị bảo tồn (tỉ lệ thương tật 6%);.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể 13% (mười ba phần trăm).

Ngày 12/4/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-CD ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường các khoản tiền chi phí điều trị từ ngày 27/2/2018 cho đến ngày 15/5/2018 với tổng số tiền 10.700.000 đồng cho bị hại và không yêu cầu Tòa án xem xét số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Riêng các khoản tiền điều trị sau ngày 15/5/2018 và các khoản bồi thường mà bị hại yêu cầu tại phiên tòa là quá cáo, bản thân bị cáo không có khả năng bồi thường cho bị hại. Bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường thêm những khoản tiền mất Th nhập của bị hại, của người chăm sóc, tổn thất tinh thần do Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

- Bị hại ông Ngô Văn Ng cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra. Bên cạnh đó, ông Ng còn cho rằng thương tích ở mắt cá chân trái là do bị cáo gây ra. Ông Ng đã nhận 10.700.00 đồng tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị cáo giao. Tại phiên tòa, ông có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 266.715.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường trong cùng vụ án.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã chủ động bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, xét về nhân thân, bị cáo Thộc thành phần lao động nghèo, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 10.700.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm các khoản tiền Thốc, chi phí ăn uống vận chuyển khám bệnh, tổn thất tinh thần, mất Th nhập với tổng số tiền 266.715.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: không Th giữ nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng,

Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Thanh S1 và ông Lương Xuân Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định T hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án, bị cáo khai nhận khoảng 06 giờ ngày 27/02/2018, do giữa bị cáo và bị hại ông Ngô Văn Ng có mâu thuẫn từ trước nên ông Ng đến sạp mắt của bị cáo để nói chuyện. Tại đây, bị cáo và ông Ng xảy ra cự cãi, ông Ng nhảy lên sạp mắt của bị cáo đứng đối diện với bị cáo, cách nhau khoảng 0,5m. Trong lúc đó, bị cáo dùng tay phải cầm 01 thanh sắt dẹp dài khoảng 60cm, đánh

liên tiếp nhiều cái vào người của ông Ng, gây thương tích ở má trái và sườn trái của ông Ng. Bị cáo xác định không gây thương tích đối với mắt cá chân trái của ông Ng mà do ông Ng tự té từ trên sạp xuống đất.

Bị hại ông Ng cho rằng đang đứng trên sạp mắt của bị cáo thì bị cáo dùng thanh sắt đánh cái đầu tiên vào mắt cá ngoài chân trái khiến bị hại gục xuống, đánh tiếp vào bên hông sườn trái và gò má trái của bị hại. Đồng thời, ông Ng cho rằng khi xảy ra sự việc thì có bà Trần Thị Ngọc Tr, ông Nguyễn Thanh S1 và ông Lương Xuân Th chứng kiến sự việc.

Lời khai người làm chứng bà Trần Thị Ngọc Tr (vợ bị hại) tại cơ quan điều tra (BL số 129) cho rằng trực tiếp chứng kiến việc T đánh Ng, cả hai cùng đứng trên sạp mắt và T đánh đầu tiên vào chân làm Ng khụy xuống và đánh tiếp vào đầu, vùng hông của ông Ng. Tại phiên tòa, bà Tr có lời khai không trực tiếp chứng kiến việc hai người đánh nhau. Sau khi ông Ng bị T đánh thì bà Tr mới nhìn S1 và chạy qua sạp can ngăn. Trước đây giữa hai người cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ lời qua Tg lại chứ không đánh nhau. Bà Tr xác định không biết T đánh vào phần nào trên thân thể của ông Ng trước, chỉ thấy mặt ông Ng chảy nhiều máu và khẳng định ông Ng không bị té từ sạp xuống đất.

Lời khai người làm chứng ông Lương Xuân Th khi bị cáo đánh bị hại, cả 02 đều đứng trên sạp mắt của bị cáo. Bị cáo cầm thanh sắt đánh cái đầu tiên vào gò má làm bị hại khụy xuống và bị cáo tiếp tục đánh vài cái vào người của bị hại nhưng không rõ đánh vào đâu trên thân thể của bị hại. Đồng thời, lời khai của ông Th còn thể hiện khi bị đánh, ông Ng cố rướn người qua sạp bên trái nên đã té ngã từ trên sạp xuống nền nhà lồng chợ.

Lời khai người làm chứng ông Nguyễn Thanh S1 khi đến can ngăn thì đã thấy bị hại bị thương tích và nằm trên sạp mắt của T.

Xét thấy, lời khai của những người làm chứng có nhiều mâu thuẫn với nhau. Bên cạnh đó, lời khai của bị hại cũng không thống nhất về cái đánh đầu tiên. Bởi lẽ, tại đơn yêu cầu xử lý hình sự của người bị hại (BL số 19) cho rằng đầu tiên bị cáo đánh vào đầu bị hại nhưng tại phiên tòa cũng như các lời khai tiếp theo ở cơ quan điều tra thì bị hại cho rằng bị cáo đánh cái đầu tiên vào cẳng chân.

Từ đó, có căn cứ xác định, khi bị cáo đánh bị hại cả 02 cùng đứng ngang nhau và đối diện nhau, ở một khoảng cách 0,5m và một thanh sắt dài 60cm nếu có xảy ra đánh nhau, không thể nào đánh cái đầu tiên vào chân của đối phương như

lời trình bày của bị hại. Do đó, tổn thương ở mắt cá chân của bị hại với tỷ lệ thương tật 6% là không đủ căn cứ để xác định do bị cáo gây ra nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tổn thương này của bị hại như theo cáo trạng số 44/CT-VKS-CD ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 27/3/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; kết luận giám định pháp y về thương tích số 58/18/TgT ngày 30/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi dùng thanh sắt để gây thương tích ở má trái và sườn trái của bị hại, với tỷ lệ thương tật 8%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, thanh sắt mà bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Ng với số tiền 10.700.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc (biên bản xác minh ngày 20/7/2018). Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo có mức phạt tù không quá 03 năm. Từ những tình tiết trên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ

luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và mang ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cho người phạm tội biết thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả thì sẽ được sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian tự cải tạo, sửa đổi bản thân, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 22/4/2018, bị hại có lập bảng kê chi phí điều trị thương tích gồm các chi phí về chụp CT Scan, chụp X Quang, tiền Thốc và tiền xe đi lại, tổng cộng là 10.663.676 đồng. Đến ngày 07/5/2018, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu bồi thường thêm các khoản chi phí sau: chi phí khám bệnh ngày 30/7/2018, toa Thốc, ăn uống và tiền xe đi lại là 3.833.800 đồng; tổn thất tinh thần mua thức ăn để bồi dưỡng từ ngày 27/01/2018 đến ngày 15/7/2018 là 25.500.000 đồng; tiền Thê lao động phụ giúp công việc kinh doanh 42.000.000 đồng, tiền Thê người chăm sóc cho bị hại là 13.500.000 đồng; tiền mất Th nhập của bị hại là 180.000.000 đồng, tổng cộng 266.715.000 đồng.

[5.1] Đối với chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại:

Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích và giấy xác nhận điều trị ngoại trú của Bệnh viện đa khoa Nhật Tân thể hiện ông Ngô Văn Ng nhập viện lúc 7 giờ 44 phút ngày 27 tháng 2 năm 2018 và ra viện lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày. Các chi phí điều trị tại Bệnh viện gồm có: Chụp X quang vào ngày 27/2/2018, ngày 04/3/2018 với số tiền là 132.000 đồng; Thốc, dịch truyền 245.676 đồng; Cấp giấy chứng thương là 120.000 đồng. Tổng chi phí điều trị cho ông Ng tại bệnh viện là 497.676 đồng. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ng với chi phí điều trị tại bệnh viện là 497.676 đồng.

Riêng các khoản chi phí CT Scan đầu, XQ chân, Bó bột, công khám, uống Thốc, khâu vết thương mặt, thay băng với tổng số tiền là 2.311.676 đồng không có hóa đơn nhưng đây là các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị. Xét chấp nhận chi phí điều trị là 2.311.676 đồng.

Đối với các khoản tiền Thốc điều trị gãy kín mắt cá chân ngoài khoản chi phí điều trị tại bệnh viện gồm có: đơn Thốc và hóa đơn thanh toán tiền vào ngày 11/4/2018 với số tiền 920.000 đồng; Đo điện não đồ, khám chuyên khoa thần kinh là 350.00 đồng và tiền Thốc uống là 499.050 đồng (vào ngày 30/7/2018 tại Công ty TNHH Y tế Hòa Hảo thành phố Hồ Chí Minh), khám chuyên khoa da liễu điều trị vết sẹo gò má với số tiền là 70.000 đồng (vào ngày 30/7/2018). Ngoài ra, ông Ng còn điều trị và uống Thốc theo toa của Bác sĩ Trần Thị Th Vân, cụ thể như sau ngày 27/2/2018 Đơn Thốc với số tiền là 3.612.000 đồng; ngày 06/3/2018 đơn Thốc với số tiền 1.134.000 đồng; đơn Thốc ngày 13/3/2018 với số tiền 826.000 đồng; đơn Thốc ngày 20/3/2018 với số tiền 826.000 đồng; đơn Thốc ngày 16/5/2018 với số tiền 880.000 đồng; đơn Thốc ngày 01/6/2018 với số tiền 375.000 đồng; đơn Thốc ngày 16/6/2018 với số tiền 315.000 đồng; đơn Thốc ngày 01/7/2018 với số tiền 345.000 đồng. Tổng số tiền là 10.152.050 đồng.

Chi phí vận chuyển đi khám bệnh và ăn uống tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 2.780.000 đồng.

Tại tiêu mục 1. Mục II Nghị Quyết 03/2006/ NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 03) quy định “*Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: tiền Thê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền Thốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu... theo chỉ định của bác sỹ; tiền viện phí; tiền mua Thốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sỹ... ”.*

Thấy rằng, ông Ng nhập viện và điều trị tại Bệnh viện Nhật Tân (điều trị ngoại trú) và không có chỉ định của Bác sĩ điều trị cần phải tiếp tục điều trị tiếp theo nhưng trong thời gian uống Thốc theo toa của Bệnh viện Nhật Tân thì ông Ng lại khám và uống Thốc của Bác sĩ tư nhân khác. Ngoài ra, các đơn Thốc được điều trị của Bác sĩ Trần Thị Th Vân thì ông Ng không có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ để chứng minh cho chi phí mua Thốc như theo quy định tại Điều 5 Nghị Quyết số 03.

Bên cạnh đó, chấn thương tại mắt cá chân trái với tỷ lệ thương tật 6% không đủ cơ sở kết luận do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra cho bị hại. Từ đó, những điều trị

về chấn thương mắt cá chân không phải là hành vi trái pháp luật của bị cáo nên bị cáo T không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Từ những phân tích trên không chấp nhận yêu cầu của ông Ng về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền theo các đơn Thốc, công khám, hóa đơn mua Thốc với số tiền 10.152.050 đồng và chi phí ăn uống, vận chuyển khám bệnh tại thành phố Hồ chí Minh với số tiền là 2.780.000 đồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ chi phí cho bị hại theo bản kê khai tại giai đoạn điều tra với thời gian điều trị từ ngày 27/2/2018 đến ngày 15/5/2018 với tổng số tiền là 10.663.676 đồng (BL số 87). Đối với những chi phí phát sinh sau ngày 15/5/2018 thì bị cáo không chấp nhận bồi thường vì những chi phí điều trị này cho vết thương mà không phải do bị cáo gây ra. Thấy rằng, số tiền bị cáo bồi thường là cao hơn số tiền được chấp nhận là có lợi cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại là 10.700.000 đồng (1).

[5.2] Th nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ông Ng làm nghề chế biến mắm và vợ là bà Trần Thị Th Tr mua bán mắm tại chợ Vĩnh Đông. Tại phiên tòa, ông Ng, bà Tr cho rằng mỗi ngày bán sỉ, lẻ Th vào với số tiền là 15.000.000 đồng, lợi nhuận trong một ngày là 2.000.000 đồng. Từ đó yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mất Th nhập của bị hại 180.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 90 ngày).

Ngoài ra, ông Ng còn yêu cầu bị cáo phải trả số tiền mà ông Ng Thê người chế biến mắm và giao hàng trong thời gian ông Ng dưỡng bệnh với số tiền 42.000.000 đồng.

Căn cứ vào giấy xác nhận điều trị ngoại trú thì thời gian điều trị của ông Ng 01 ngày (nhập viện 7 giờ 44 phút và ra viện lúc 9 giờ 30 phút). Tuy nhiên, với vết thương ở gò má trái và sườn trái cũng cần có thời gian để nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe. Xét thời gian mất Th nhập của ông Ng là 10 ngày.

Ông Ng cho rằng Th nhập mỗi ngày từ việc bán mắm là 2.000.000 đồng nhưng ông không có tài liệu chứng cứ, chứng minh. Căn cứ vào Công văn số 836/CCT-LXP 02 ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thuế thành phố Châu Đốc có nội dung ông Ngô Văn Ng, bà Trần Thị Th Tr có đăng ký kinh doanh nhưng

không đăng ký Thẻ và xác định những hộ kinh doanh tại khu vực này không phải nộp Thẻ Th nhập cá nhân do mức doanh Th dưới 100.000.000 đồng/năm. Ngoài ra, Chi cục Thẻ thành phố Châu Đốc cung cấp doanh Th của những hộ kinh doanh cùng địa bàn với hộ ông Ng với số tiền là 96.000.000 đồng/năm.

Căn cứ vào Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định) quy định mức Th nhập Vùng II là 3.530.000 đồng/tháng, cộng thêm 7% đối với lao động đã qua học nghề, đào tạo nên tính Th nhập một ngày là 125.903 đồng/ngày. Tuy nhiên, ông Ng là trực tiếp chế biến mắm và giúp với bà Tr giao mắm cho khách hàng nên Th nhập thực tế của ông Ng cao hơn so với mức Th nhập được quy định theo Nghị định. Từ đó xác định Th nhập thực tế bị mất của bị hại là 2.666.660 đồng (266.666 đồng/ngày x 10 ngày) (2).

Riêng đối với yêu cầu bị cáo trả số tiền 42.000.000 đồng mà bị hại Thê người chế biến mắm và giao hàng là không có căn cứ chấp nhận như theo hướng dẫn tại tiểu mục 1. Mục II của Nghị quyết số 03.

[5.3] Về khoản mất Th nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị.

Ông Ng yêu cầu bị cáo bồi thường khoản mất Th nhập của người chăm sóc là 13.500.000 đồng (150.000 đồng x 90 ngày).

Ông Ng cho rằng, thời gian điều trị tại Bệnh viện chỉ 01 ngày nhưng về nhà vẫn cần có 01 người chăm sóc. Th nhập của một người chăm sóc ông Ng là 150.000 đồng/ngày. Xét với mức độ thương tích mà ông Ng phải gánh chịu nên cần 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện là phù hợp. Đồng thời, mức Th nhập của người nuôi bệnh mà ông Ng đưa ra phù hợp với mức Th nhập trung bình của lao động tại địa phương. Tuy nhiên, về khoản thời gian mà ông Ng cần một người chăm sóc là 90 ngày là không phù hợp vì vết thương ở gò má sau 07 ngày phải cắt chỉ và thời gian nghỉ ngơi là 03 ngày. Cho nên thời gian để một người chăm sóc ông Ng dưỡng bệnh là 10 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản mất Th nhập của người bị hại là 1.500.000 đồng (10 ngày x 150.000 đồng/ngày) (3).

[5.4] Đối với tổn thất tinh thần, ông Ng cho rằng chi mua thức ăn bồi dưỡng hằng ngày là 25.500.000 đồng (170 ngày x 150.000 đồng).

Tại điểm b tiểu mục 1.1. mục 1 của Nghị quyết 03 quy định: “*Thiệt hại do tổn thất về tinh thần được hiểu là do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm mà người bị thiệt hại phải chịu.*”

Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*...nếu không thỏa Thận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”.

Đối chiếu với quy định nêu trên thấy rằng ông Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.500.000 đồng chi mua thức ăn hàng ngày là không phù hợp theo quy định pháp luật được viện dẫn nêu trên.

Căn cứ vào tỷ lệ thương tật của ông Ng bị tổn thương ở vị trí gò má trái ảnh hưởng đến thẩm mỹ cũng như những sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày của ông Ng. Do đó, việc ông Ng yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là có căn cứ chấp nhận. Tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho bị hại là 8% nên chỉ chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương ứng với 8% của mức tối đa 50 tháng cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần được xác định: $8\% \times 50 \text{ tháng} \times 1.390.000 \text{ đồng/tháng} = 5.560.000 \text{ đồng}$ (4).

Vì vậy, tổng thiệt hại về sức khỏe của ông Ng được chấp nhận nhận là: (1) + (2) + (3) + (4) = 10.700.000 đồng + 2.666.660 đồng + 1.500.000 đồng + 5.560.000 đồng = 20.426.660 đồng.

Thấy rằng, thiệt hại xảy ra có một phần lỗi của người bị hại nhưng tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ đối với các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.700.000 đồng cho bị hại. Xét buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền là 9.726.660 đồng cho bị hại Ngô Văn Ng.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án, do vật chứng không Th hồi được nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường 9.726.660 đồng. Đối với số tiền 10.700.000 đồng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa như theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, được tính kể từ ngày tuyên án 14/8/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô Văn Ng số tiền 20.426.660 đồng, khấu trừ số tiền mà bị cáo đã bồi thường 10.700.000 đồng, bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 9.726.660 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm g, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên